

Số: /BC-HĐND-KTXH

Lệ Thủy, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề: tình hình thực hiện một số công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện từ năm 2019-2021
(*Nguồn vốn được bố trí trong Kế hoạch đầu tư công thuộc huyện quản lý*)

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2022, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã tiến hành giám sát chuyên đề: Tình hình thực hiện một số công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện từ năm 2019-2021 tại 05 cơ quan, đơn vị⁽¹⁾, với 12 công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện. Kết quả giám sát như sau:

I. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện

1. Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB

Căn cứ Luật đầu tư công; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các văn bản hướng dẫn hiện hành về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm; căn cứ vào dự toán của UBND tỉnh giao, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã kịp thời tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm (*nguồn vốn ngân sách huyện quản lý*) trình Thường trực, Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến, được HĐND huyện thông qua tại kỳ họp cuối năm.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định²; đồng thời tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện³.

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện thực hiện trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn từ các khâu lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, khảo sát, thiết kế, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, giao thầu, triển khai thi công, giám sát, quản lý công trình ... cơ bản đúng quy định.

⁽¹⁾ Phòng TC-KH huyện, Ban QLCDĐT&PTQĐ, Ban QLCCTCC, UBND các xã Dương Thủy, Liên Thủy.

⁽²⁾ Ban hành QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; QĐ số 7273/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; QĐ số 6689/QĐ-UBND ngày 22/12/2020.

⁽³⁾ Công văn số 1537/UBND-TCKH ngày 10/7/2019; Công văn số 398/UBND-TCKH ngày 04/3/2020, Công văn số 482/UBND-TCKH ngày 10/3/2021.

2. Đánh giá về công tác bố trí, giải ngân, quyết toán vốn đầu tư

Trong quá trình triển khai thực hiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu UBND huyện bố trí vốn cho các dự án có trong Kế hoạch đầu tư công hàng năm cơ bản đảm bảo các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

Công tác giải ngân vốn đầu tư thường xuyên được quan tâm chỉ đạo. Nhìn chung việc giải ngân vốn của các dự án được các chủ đầu tư tuân thủ theo quy định hiện hành. Kết quả giải ngân nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện hàng năm đạt cao (*năm 2019 đạt 98,64%, năm 2020 đạt 98,17%, năm 2021 đạt 95,52%*).

Công tác quyết toán vốn đầu tư hàng năm được Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thường xuyên. Thông qua công tác quyết toán vốn đầu tư hàng năm, Phòng đã kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện, đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện và giải ngân vốn của các công trình.

3. Công tác kiểm tra, thanh tra

Trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước về đầu tư công, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình trên địa bàn. Thông qua việc kiểm tra để nắm bắt tiến độ thực hiện dự án, công tác giám sát đánh giá đầu tư của chủ đầu tư, kiểm tra tính hiệu quả của việc đầu tư dự án cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực để phát huy tối đa hiệu quả của dự án đồng thời đề xuất UBND huyện các giải pháp để chấn chỉnh trong công tác đầu tư.

Hàng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch thanh tra theo chuyên đề, trong đó có lồng ghép nội dung thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công. Qua thanh tra đã phát hiện được một số sai phạm tại các đơn vị, đã ban hành các quyết định thu hồi tiền, kiến nghị giảm trừ quyết toán, góp phần đảm bảo kỷ cương luật pháp trong lĩnh vực đầu tư công trên địa bàn huyện.

II. Tình hình triển khai đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư của 12 công trình chịu sự giám sát: 67.921 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 21.000 triệu đồng, ngân sách huyện: 39.937 triệu đồng, ngân sách xã: 6.984 triệu đồng.

Khối lượng nghiệm thu, hoàn thành: 67.117 triệu, trong đó ngân sách tỉnh: 21.000 triệu đồng, ngân sách huyện: 39.144 triệu đồng, ngân sách xã: 6.973 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn phân bổ (đến ngày 15/3/2022): 62.476 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 20.550 triệu đồng, ngân sách huyện: 38.544 triệu đồng, ngân sách xã: 3.382 triệu đồng.

Số vốn đã giải ngân (đến ngày 15/3/2022): 48.602 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 15.040 triệu đồng, ngân sách huyện: 30.182 triệu đồng, ngân sách xã 3.380 triệu đồng.

Tổng số vốn còn thiếu so với nhu cầu: 4.641 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 450 triệu đồng, ngân sách huyện: 600 triệu đồng, ngân sách xã: 3.591 triệu đồng.

Số lượng công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 08 công trình, đã thực hiện quyết toán 04 công trình.

Số lượng công trình đã hoàn thành, quyết toán nhưng còn thiếu vốn: không.

Số lượng công trình đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán 4 công trình.

Số lượng công trình đang thi công: 04 công trình.

Công trình chưa triển khai: không

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng các công trình, dự án, hầu hết các chủ đầu tư đã tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Thực hiện cơ bản chặt chẽ từ phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, chọn thầu, ký hợp đồng, đến khâu giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư cơ bản đúng quy định của nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.

Việc phân bổ vốn đầu tư công cơ bản đã tuân thủ tiêu chí, định mức với quan điểm ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bổ sung vốn cho các công trình chuyển tiếp, vốn đối ứng các công trình, sau đó bố trí vốn cho các công trình khởi công mới. Việc khởi công công trình mới đã có sự tập trung, đầu tư các công trình trọng điểm để tránh phát sinh nợ đọng.

Công tác giải ngân nguồn vốn các công trình, dự án được thực hiện theo đúng quy định. Kết quả giải ngân hàng năm đạt cao.

Một số nhà thầu đã tập trung thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng; một số công trình vượt tiến độ, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng⁴.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục, đó là:

Một số công trình đã được bố trí vốn theo kế hoạch nhưng do tiến độ hoàn thành các thủ tục hồ sơ; công tác khảo sát thiết kế chưa chặt chẽ phải điều chỉnh

⁽⁴⁾ Công trình Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy, ô san lấp số 1; ô san lấp số 3; nâng cấp đường nội thị TTNTLN...

làm kéo dài thời gian công tác chuẩn bị đầu tư nên ảnh hưởng đến tiến độ, giải ngân, thanh toán vốn⁵.

Một số công trình có quy mô nhỏ, bố trí vốn dàn trải, kéo dài trên 3 năm gây khó khăn trong quá trình thi công⁶, làm giảm hiệu quả đầu tư; một số công trình đã hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng nhưng còn thiếu vốn gây phát sinh nợ đọng⁷.

Một số đơn vị cấp xã còn gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí vốn đối ứng đối với một số công trình dẫn đến tình trạng thi công dở dang, chậm tiến độ, không phát huy hiệu quả⁸.

Việc tham mưu lập Kế hoạch đầu tư công, ban hành các nghị quyết liên quan đến đầu tư công của HĐND một số đơn vị cấp xã còn lúng túng, chưa đảm bảo theo quy định.

Hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư của theo Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ và công tác giám sát cộng đồng một số xã chưa được quan tâm thường xuyên, hiệu quả chưa cao, chưa bố trí kinh phí cho công tác giám sát cộng đồng.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thu ngân sách trên địa bàn huyện còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào tiền đấu giá quyền sử dụng đất, trong khi nhu cầu đầu tư lớn; việc tạo quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất đối với một số đơn vị cấp xã còn nhiều bất cập, khó khăn trong việc tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

Một số dự án thay đổi, điều chỉnh phương án thiết kế do đó trong quá trình thực hiện công trình thì phải mất thời gian để chờ thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

Công tác khảo sát thiết kế chưa chặt chẽ, chưa đưa ra phương án đối phó với tình hình thiên tai, dịch bệnh dẫn đến bị động trong công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh; công tác thẩm định dự án, bản vẽ thi công - dự toán của các cơ quan chuyên môn đối với một số công trình còn chậm.

⁽⁵⁾ Công trình Hạ tầng công viên thị trấn Kiến Giang. Tổng mức đầu tư 25.000 triệu đồng, vốn đã bố trí 24.550 triệu đồng, vốn giải ngân 12.080 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Công trình Đường từ cầu đội 3 thôn Quy hậu nổi tình lộ 564 xã Liên Thủy; tổng mức đầu tư 1 tỷ đồng, trong đó NS huyện 600 triệu đồng, giai đoạn 2019-2021, vốn bố trí đến năm 2022. Công trình nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường TH số 2 Liên Thủy, tổng mức đầu tư là 1.993 triệu đồng, trong đó NS huyện 800 triệu, giai đoạn 2019-2021, vốn bố trí đến năm 2022...

⁽⁷⁾ Công trình Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 1, ô san lấp số 3), công trình trạm nước sạch xã Dương Thủy.

⁽⁸⁾ Công trình đường giao thông liên xã Dương Thủy-Thái Thủy: Tổng mức đầu tư 3 tỷ đồng, trong đó NS huyện 1 tỷ đồng, NS xã 2 tỷ đồng; vốn đã phân bổ 1 tỷ đồng (NS huyện), số vốn còn thiếu 2 tỷ đồng (NS xã); giai đoạn 2019-2021; khối lượng hoàn thành 42%.

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số chủ đầu tư chưa quyết liệt; chuyên môn, nghiệp vụ của một số công chức được giao lập kế hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đơn vị cấp xã còn hạn chế; năng lực, trách nhiệm của một số đơn vị thi công chưa cao.

IV. Những kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND huyện

Tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường hơn nữa công tác tham mưu thực hiện chức năng nhiệm vụ, tham mưu UBND huyện bố trí vốn đảm bảo về thời gian, thứ tự ưu tiên; chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện kịp thời các nhiệm vụ nhằm thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công đã được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, thực hiện tốt công tác giải ngân nguồn vốn đã bố trí.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công; quan tâm vai trò tham gia giám sát của cộng đồng, đưa thủ tục giám sát cộng đồng vào điều kiện thanh toán công trình.

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có liên quan tiếp tục chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về công tác quản lý đầu tư xây dựng.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Đẩy mạnh công tác tham mưu cho UBND huyện thực hiện chức năng nhiệm vụ của Phòng theo quy định, kịp thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các công trình, dự án được giao đảm bảo đúng quy định; thực hiện tốt Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công đã được HĐND huyện giao.

Tiếp tục tham mưu HĐND huyện trong việc ban hành các nghị quyết liên quan đến Đầu tư công đảm bảo đúng quy định; kịp thời khắc phục những tồn tại như việc tham mưu bố trí vốn nhỏ lẻ, dàn trải.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị cơ sở triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm (nếu có) trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị cấp xã về lĩnh vực tài chính ngân sách nói chung, đầu tư xây dựng cơ bản nói riêng nhằm giúp các đơn vị thực hiện tốt hơn trong quản lý.

3. Đối với Ban quản lý dự án xây dựng huyện

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án thuộc nguồn vốn Kế hoạch Đầu tư công nói chung, công trình Hạ tầng công viên thị trấn Kiên Giang nói riêng đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Tiếp tục thực hiện tốt việc chọn nhà thầu, giao thầu, đấu thầu; triển khai tốt việc đấu thầu qua mạng, đảm bảo lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực, trách nhiệm thực hiện có chất lượng các dự án đầu tư trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản do UBND huyện giao; phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn có công trình dự án được triển khai; tuyên truyền cho nhân dân hiểu, ủng hộ; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để chủ đầu tư triển khai các công trình theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ xây dựng các công trình trên địa bàn huyện.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà thi công triển khai các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ các công trình; quản lý, sử dụng vốn thực hiện đầu tư, xây dựng hiệu quả; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Ban quản lý Các công trình công cộng

Kịp thời giải ngân số vốn còn thiếu của các công trình đã nghiệm thu, quyết toán và đã bố trí đủ vốn nhằm giải quyết dứt điểm nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

Thực hiện công tác giải ngân nguồn vốn một số công trình, dự án nhằm hạn chế việc chuyển nguồn sang năm sau.

5. Đối với UBND các xã, thị trấn

Tăng cường quản lý đầu tư công, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư; quan tâm công tác rà soát để bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

Nâng cao chất lượng lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công, trình HĐND xã, thị trấn ban hành Nghị quyết đảm bảo tính khả thi, đúng quy định.

Tiếp tục chủ động khai thác quỹ đất hợp lý, tạo nguồn thu để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong Kế hoạch đầu tư công theo hướng: trả nợ dứt điểm các dự án nợ nhỏ, lẻ; bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; có lộ trình cụ thể để giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, hạn chế phát sinh nợ mới.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Có giải pháp quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, thực hiện tốt công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công.

Quán triệt và tạo điều kiện cho công chức chuyên môn tự học tập, nghiên

cứu nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định mới của pháp luật trong đầu tư nhằm tránh tình trạng sai sót.

Chú trọng công tác giám sát đầu tư của cộng đồng, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã nhằm nâng cao nhận thức người dân, hiểu được tầm quan trọng trong việc quản lý, bảo quản nhằm phát huy hiệu quả các công trình xây dựng trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện một số công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện từ năm 2019-2021. Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo HĐND huyện.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu : VT./.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Trần Viết Lưu

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2019-2021 (BỘ TRƯỞNG TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ)
(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 7 năm 2022 của Ban KTXH HĐND huyện)

DVT: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	Chủ đầu tư	QĐ phê duyệt CTĐT/điều chỉnh chủ trương đầu tư	QĐ phê duyệt BCKTKT/điều chỉnh BCKTKT	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT	Nguồn vốn đầu tư			Khối lượng nghiệm thu, hoàn thành			Vốn đã phân bổ (đến ngày 15/3/2022)			Vốn đã giải ngân (đến ngày 15/3/2022)			Số vốn còn thiếu			Đã thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Giá trị thu hồi, giảm trừ	Ghi chú						
							Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó										
								NS tỉnh	NS huyện		NS xã	NS tỉnh		NS huyện	NS xã		NS tỉnh	NS huyện		NS xã	NS tỉnh				NS huyện	NS xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
	TỔNG CỘNG				67.921		67.921	21.000	39.937	6.984	67.117	21.000	39.144	6.973	62.476	20.550	38.544	3.382	48.602	15.040	30.182	3.380	4.641	450	600	3.591		314		
1	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 1)	BQL các CTCC	568/QĐ-UBND ngày 06/2/2018	4617/QĐ-UBND ngày 11/8/2017, 1130/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 (điều chỉnh)	5.345	17-18	5.345		5.345		5.327		5.327		5.327		5.327		5.269		5.269								Chưa QT	
2	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 1) (giai đoạn 2)	BQL các CTCC	4924/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	5202/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.065	2019	2.065		2.065		1.971		1.971		1.971		1.971		1.921		1.921								Đã QT, đã kiểm tra GSDGĐT	
3	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 3)	BQL các CTCC	1824/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	2772/QĐ-UBND ngày 29/5/2019	4.200	19-20	4.200		4.200		4.024		4.024		4.024		4.024		4.020		4.020								Đã QT	
4	Nâng cấp đường nội thị trấn Nông trường Lệ Ninh (GD2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	6523a/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	3557/QĐ-UBND ngày 08/7/2019	5.396	16-20	5.396		5.396		4.892		4.892		4.892		4.892		4.724		4.724								Đã QT, đã kiểm tra GSDGĐT	
5	Ha tầng công viên thị trấn Kiến Giang	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	4293/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2469/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	25.000	20-22	25.000	15.000	10.000		25.000	15.000	10.000		24.550	14.550	10.000		12.080	9.040	3.040		450	450				Đã kiểm toán	223	Đang thi công, giám trừ hợp đồng
6	Kê chống sạt lở Nam Hối Củng, huyện Lệ Thủy	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	3669/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3792/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	10.000	18-20	10.000	6.000	4.000		10.000	6.000	4.000		10.000	6.000	4.000		9.624	6.000	3.624								Đang trình QT	
7	Đường từ cầu đội 3 thôn Quy Hậu nói Tinh lộ 564, xã Liên Thủy	UBND xã Liên Thủy	2654/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	3545/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	1.023	19-22	1.023		630	393	1.023		630	393	912		630	282	912		630	282	111			111			Đang thi công	
8	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường TH số 2 Liên Thủy	UBND xã Liên Thủy	1966/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	3325/QĐ-UBND ngày 28/06/2019	1.993	19-20	1.993		800	1.193	1.982		800	1.182	1.982		800	1.182	1.980		800	1.180							Thanh tra huyện	Đã QT
9	Kê chống sạt lở hói Đông Thành - Xuân Hối, xã Liên Thủy	UBND xã Liên Thủy	78/NQ-HĐND ngày 17/12/2020	3183/QĐ-UBND ngày 08/7/2021	3.000	21-23	3.000		2.000	1.000	3.000		2.000	1.000	1.440		1.400	40	840		800	40	1.560		600	960			Đang thi công, đã kiểm tra GSDGĐT	
10	Xây dựng trụ sở làm việc xã Dương Thủy	UBND xã Dương Thủy	5190/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	5190/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	4.000	19-21	4.000		3.000	1.000	4.000		3.000	1.000	3.944		3.000	944	3.829		2.885	944	56			56	Thanh tra huyện	50	Chưa QT, giám trừ	
11	Trạm nước sạch xã Dương Thủy	UBND xã Dương Thủy	2203/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	2203/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	2.898	19-21	2.898		1.500	1.398	2.898		1.500	1.398	2.434		1.500	934	2.404		1.470	934	464				464	Thanh tra huyện	42	Đang trình QT, giám trừ
12	Nâng cấp đường giao thông Dương Thủy - Thái Thủy	UBND xã Dương Thủy	4738/QĐ-UBND ngày 21/8/2017, ĐC 2890/QĐ-UBND ngày 07/6/2019	5483/QĐ-UBND ngày 09/8/2019	3.000	20-22	3.000		1.000	2.000	3.000		1.000	2.000	1.000		1.000		1.000		1.000		2.000						Đang thi công, đã kiểm tra GSDGĐT	

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2019-2021 (BỔ TRÍ VỐN TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCKH ngày /3/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

DVT: triệu đồng

ST T	Tên dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Vốn đã phân bổ (đến ngày 15/3/2022)				Số vốn còn thiếu				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
				NS tỉnh	NS huyện	NS xã		NS tỉnh	NS huyện	NS xã		NS tỉnh	NS huyện	NS xã		
	TỔNG CỘNG		67.921	21.000	39.937	6.984	62.476	20.550	38.544	3.382	4.601	450	560	3.591		
1	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 1)	17-18	5.345		5.345		5.327		5.327						BQL các CTCC	Đã HT, đang trình QT
2	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 1) (giai đoạn 2)	2019	2.065		2.065		1.971		1.971						BQL các CTCC	Đã HT, đã QT
3	Cải tạo, nâng cấp bãi rác Trường Thủy (ô san lấp số 3)	19-20	4.200		4.200		4.024		4.024						BQL các CTCC	Đã HT, đã QT
4	Nâng cấp đường nội thị trấn Nông trường Lê Ninh (GD2)	16 -20	5.396		5.396		4.892		4.892						BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Đã HT, đã QT
5	Hạ tầng công viên thị trấn Kiến Giang	20 - 22	25.000	15.000	10.000		24.550	14.550	10.000		450	450			BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Đang thi công
6	Kè chống sạt lở Nam Hới Cùng, huyện Lệ Thủy	18 - 20	10.000	6.000	4.000		10.000	6.000	4.000		-		-		BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Đã HT, đang trình QT
7	Đường từ cầu đội 3 thôn Quy Hậu nối Tỉnh lộ 564, xã Liên Thủy	19-22	1.023		630	393	912		630	282	111			111	UBND xã Liên Thủy	Đang thi công
8	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường TH số 2 Liên Thủy	19-20	1.993		800	1.193	1.982		800	1.182	-				UBND xã Liên Thủy	Đã HT, đã QT
9	Kè chống sạt lở hói Đông Thành -Xuân Hới, xã Liên Thủy	21-23	3.000		2.000	1.000	1.440		1.400	40	1.520		560	960	UBND xã Liên Thủy	Đang thi công
10	Xây dựng trụ sở làm việc xã Dương Thủy	19-21	4.000		3.000	1.000	3.944		3.000	944	56		-	56	UBND xã Dương Thủy	Đã HT, đang trình QT
11	Trạm nước sạch xã Dương Thủy	19-21	2.898		1.500	1.398	2.434		1.500	934	464		-	464	UBND xã Dương Thủy	Đã HT, đang trình QT
12	Nâng cấp đường giao thông Dương Thủy - Thái Thủy	20-22	3.000		1.000	2.000	1.000		1.000		2.000		-	2.000	UBND xã Dương Thủy	Đang thi công